

Số: **271/2021/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 12-2012 ngày 18/01/2012 của UBND thị trấn C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ 14 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết:*

1. Anh Lương Anh T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 15*, ngõ 6*, đường P, quận B, Hà Nội.

2. Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số nhà 1*, ngõ 4* A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Lương Anh T và chị Trần Thị Ngọc A xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lương Mạnh H, sinh ngày 29/10/2012, cháu Lương Minh T, sinh ngày 20/5/2014. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu H cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

nên chấp nhận. Anh, chị có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lương Anh T và chị Trần Thị Ngọc A.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Lương Mạnh H, sinh ngày 29/10/2012 cho chị Trần Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Lương Minh T, sinh ngày 20/5/2014 cho anh Lương Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh, chị có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh, chị phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm trong vụ việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0042539 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đỗ Thị Thúy Hạnh